

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 29-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Phan Công Trí**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dư Thị Út.

Bà Khuu Liên Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Hải Đăng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN Đ (tên gọi khác Tâm), sinh năm 1996 tại Sóc Trăng.

Nơi cư trú: ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Quới, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng A, sinh năm 1976 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1977; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ ngày 22/01/2019; tạm giam ngày 23/01/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố B (có mặt).

- Bị hại:

1. Chị **La Thị Hồng M**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

2. Anh **Trịnh Minh T**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 5/142 ấp Thào Lạng, xã Vĩnh Trạch, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/4/2018, Trần Văn Đ hỏi ông Trịnh Minh T mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jubiter, màu bạc, biển kiểm soát 94H1 – 009.46 để đến

nhà Ngô Thị Phương L lấy tiền, ông T đồng ý nên Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94H1 – 009.46 đến nhà L. Trên đường đi, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông T với mục đích đem lên tỉnh Bình Dương làm phương tiện đi làm thuê nên tắt nguồn điện thoại, rồi điều khiển xe chạy đến tỉnh Bình Dương. Khi đến huyện BL, tỉnh Long An, xe bị hỏng không chạy được nên Đ bán xe cho một người đàn ông không rõ nhân thân với giá 1.200.000 đồng rồi đón xe khách đến tỉnh Bình Dương làm thuê và tiêu xài hết số tiền phạm tội mà có.

Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, ông T không thấy bị can Đ đem xe về trả và nhiều lần gọi điện thoại nhưng không liên lạc được nên điều khiển xe đến nhà chị L tìm và được chị L cho biết khoảng gần 14 giờ cùng ngày, bị can Đ có đến nhà chị L lấy tiền. Ông T tiếp tục điều khiển xe đi tìm Đ ở nhiều nơi nhưng không gặp nên ngày 01/5/2018, ông T đến Công an xã Vĩnh Trạch, thành phố B trình báo sự việc. Ngày 08/6/2017, Công an xã Vĩnh Trạch, thành phố B chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 22/01/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu bắt truy nã và chuyển Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu bạc, biển kiểm soát 94H1-009.46, số máy 5SD128794, số khung 5SD128794, tỷ lệ còn lại của xe là 30% với giá 8.040.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTPBL ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- + Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 đến dưới 09 tháng tù.

- + Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn Đ được miễn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại La Thị Hồng M trình bày: ngày 22/7/2018, bị cáo Trần Văn Đ có hỏi mượn chồng của chị là anh Trịnh Minh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, mang biển kiểm soát số 94H1-009.46 để đến nhà bạn gái lấy tiền, nhưng sau đó không

đem về trả. Anh T có điện thoại cho bị cáo Đ, Đ hứa sẽ đem xe về trả nhưng vẫn không trả, nên đã trình báo đến Công an. Hiện tại, bị cáo và chị đã thỏa thuận bồi thường xong với số tiền 4.000.000 đồng, nên chị không có yêu cầu gì.

- Bị hại Trịnh Minh T trình bày: ngày 22/7/2018, bị cáo Trần Văn Đ có hỏi mượn anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, mang biển kiểm soát số 94H1-009.46 để đến nhà bạn gái lấy tiền, nhưng sau đó không đem về trả. Anh T có điện thoại cho bị cáo Đ, Đ hứa sẽ đem xe về trả nhưng vẫn không trả, nên đã trình báo đến Công an. Hiện tại, bị cáo và anh đã thỏa thuận bồi thường xong với số tiền 4.000.000 đồng, nên anh không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Trần Văn Đ đã thực hiện hành vi: Lợi dụng sự tin tưởng của anh Trịnh Minh T cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 94H1-009.46 trị giá 8.040.000đ để đến nhà bạn gái của bị cáo. Sau khi nhận được xe và từ nhà bạn gái về, bị cáo Trần Văn Đ đã nảy sinh ý định đem lên tỉnh Bình Dương làm phương tiện đi lại. Bị cáo Trần Văn Đ đã điều khiển xe lên tỉnh Bình Dương, trên đường đi đến tỉnh Long An do xe bị hỏng nên bị cáo Đ đã đem bán với số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo Đ sử dụng tiêu xài cá nhân đến hết và lẩn tránh đến ngày 22/01/2019 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại là chị La Thị Hồng M, anh Trịnh Minh T về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Văn Đ có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; khi thực hiện hành vi bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170,

171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;”

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã bồi thường khắc phục hậu quả xong cho anh T, chị M, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Bị cáo bán chiếc xe chiếm đoạt của anh T, chị M cho người chưa xác định được nhân thân. Nên giao Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[6] Về vật chứng: tài sản bị bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: chiếc xe mô tô mà bị cáo Trần Văn Đ chiếm đoạt là tài sản chung của vợ chồng anh Trịnh Minh T và chị La Thị Hồng M. Bị cáo và anh T đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 4.000.000 đồng theo quy định tại Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, anh T, chị M không có yêu cầu nào khác. Cho nên, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: bị cáo bị kết tội, nhưng do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ 22/01/2019.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn Đ được miễn nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Nhà Tạm giữ Công an Tp. B;
- Công an Tp. B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Phan Công Trí